TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày: 13-6-2023
V/v "T/c hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phùng Trường Thọ

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Tạ Duy Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "hợp đồng vay mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 51/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà V T C L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

- Ông L V T, sinh năm 1981

- Bà L T D, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Ấp Bà Luông, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông N V T, sinh năm 1982

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn: Bà V T C L, sinh năm 1987 (Văn bản ủy quyền ngày 13/6/2023).

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Loan, ông Tráng có mặt; bà Diễm vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn bà V T C L trình bày yêu cầu khởi kiện*: Năm 2020, bà Loan bán vật tư xây dựng cho vợ chồng ông L V T và bà L T D nhiều lần. Đến ngày 28/9/2022, bà Loan và ông Tráng kết nợ thì ông Tráng còn nợ bà Loan số tiền 40.436.000đ. Nay bà Loan khởi kiện yêu cầu ông Tráng và bà Diễm trả 40.436.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Loan cung cấp: Văn bản có nội dung xác nhận nợ ngày 28/9/2022 (Bản gốc).

- *Bị đơn ông L V T trình bày:* Ông Tráng và bà Diễm là vợ chồng hiện đang sống chung. Ông Tráng thừa nhận vào năm 2020, ông Tráng và bà Diễm có mua vật tư xây dựng của bà Loan để xây dựng nhà ở và còn nợ lại bà Loan 40.436.000đ. Nay, bà Loan khởi kiện yêu cầu ông Tráng và bà Diễm liên đới trả gốc, ông Tráng đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tráng không cung cấp chứng cứ hay tài liệu gì cho Tòa án.

- *Bị đơn bà L T D* được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt bà Diễm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N V T do bà V T C L đại diện theo ủy quyền trình bày:* Ông Tuấn và bà Loan là vợ chồng, cửa hàng vật liệu xây dựng Tuấn là của vợ chồng ông Tuấn và bà Loan. Nay, bà Loan khởi kiện yêu cầu ông Tráng và bà Diễm trả 40.436.000đ tiền vật tư xây dựng cho bà Loan và không yêu cầu tính lãi suất, ông Tuấn không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật Dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn bà L T D: Bà Diễm được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Diễm.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông V T C L: Bà Loan yêu cầu ông Tráng và bà Diễm trả 40.436.000đ tiền vật tư xây dựng thì ông Tráng đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng không được bà Loan đồng ý, bà Loan yêu cầu trả một lần. Ông Tráng trình bày mua vật tư xây dựng của bà Loan là để xây nhà ở và đã xây xong, bà Diễm là vợ ông Tráng vắng

mặt không có văn bản trình bày phản đối yêu cầu của nguyên đơn cũng như lời trình bày của ông Tráng nên bà Diễm phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông Tráng trả cho bà Loan số tiền mua vật tư xây dựng là 40.436.000đ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V T C L đối với ông L V T và bà L T D.

[4] Về án phí: Ông L V T và bà L T D phải chịu 40.436.000đ x 5% = 2.021.800đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà V T C L không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Loan 1.011.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009027 ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, 440, 468, 357 và Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V T C L đối với ông L V T và bà L T D.

Buộc ông L V T và bà L T D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà V T C L số tiền 40.436.000đ (Bốn mươi triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông L V T và bà L T D phải chịu 2.021.800đ (Hai triệu không trăm hai mươi mốt nghìn trám trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà V T C L không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Loan 1.011.000đ (Một triệu không trăm mười một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009027 ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Phùng Trường Thọ